

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2019/HSST
Ngày: 16-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2019/HSST ngày 16-9-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2019/QĐXXST-HS ngày 02-10-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T; sinh năm 1981 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm H, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B và bà: Bùi Thị V; có vợ và 02 con; tiền án: ngày 28-4-2014 Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17-4-2017 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: ngày 05-8-2010 Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 14-7-2019, chuyển tạm giam ngày 23-7-2019; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Mai C; sinh năm 1958; nơi cư trú: số 1436 đường M, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Bùi Thị Hưng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25-6-2019, Trần Văn T đi đến nhà ông Hoàng Mai C để cầm cố chiếc xe đạp lấy số tiền 180.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 14-7-2019, T đến nhà ông C để chuộc lại chiếc xe trên, ông C yêu cầu T trả số tiền cả gốc và lãi là 250.000 đồng, T không đồng ý nên giữa T và ông C xảy ra mâu thuẫn. T bực tức chạy ra ngoài tìm hung khí để đánh ông C, khi chạy về phía cầu D được khoảng 20m, T nhìn thấy ở hàng bán thịt lợn của ông Hoàng Hữu L có 01 con dao bầu dài khoảng 36 cm, mũi nhọn, lưỡi dao dài khoảng 23 cm, chuôi dao bằng gỗ, bản dao rộng nhất khoảng 07 cm để ở dưới phần thịt lợn. T đi đến cầm con dao này ở tay phải rồi quay lại nhà ông C, thấy ông C đang đứng trong nhà quay lưng ra cửa, T đi đến đứng phía sau chệch chéo về phía bên phải ông C khoảng 90cm. Ông C lúc này quay người lại thì bị T giơ dao lên hướng mũi dao về phía ông C khua từ trái sang phải, từ phải sang trái, ông C thấy vậy nghiêng người giơ hai tay lên đỡ và ôm lấy tay cầm dao của T giằng co. Khi T rút tay cầm dao lại thì mũi dao chém trúng vào má xuống cổ ở khu vực hàm dưới bên trái ông C gây thương tích rách da chảy máu. Sau khi T giằng được tay cầm dao ra khỏi tay ông C, T tiếp tục giơ dao lên khua về phía ông C, ông C tiếp tục giơ hai tay lên đỡ, ôm lấy tay cầm dao của T. Trong quá trình giằng co, ông C bị dao cứa vào tay và ngực gây thương tích rách da chảy máu. Ông C sau đó giằng được con dao ra khỏi tay của T. Lúc này, bà Bùi Thị H là vợ ông C đang ở dưới bếp nghe thấy tiếng hô hoán của ông C nên chạy lên phòng khách thì thấy ông C có nhiều vết thương chảy máu, bà H liền chạy ra ngoài tri hô thì bị T từ đằng sau dùng tay phải bịt miệng. Bà H bị bịt miệng liền cắn vào tay của T, T bị cắn liền bỏ tay ra và bỏ chạy dọc theo đường L hướng về cầu D được khoảng 20 m thì bị người dân xung quanh đuổi theo bắt giữ. Trong quá trình bắt giữ T, do T bỏ chạy nên một số người dân đã dùng vũ lực khống chế T làm T bị thương tích ở gò má, môi, đầu gối, lưng. Sau khi bắt giữ được T, quần chúng nhân dân đã bàn giao T cho Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn ông C được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định cấp cứu rồi chuyển lên Bệnh viện Việt Đức điều trị với thương tích: 01 vết thương vùng cằm trái dài khoảng 7 cm, 01 vết thương vùng ngực phải kích thước (1x1) cm, 01 vết thương khuỷu tay trái kích thước 1cm, 01 vết thương cánh tay phải kích thước 1 cm, 01 vết thương cẳng tay phải kích thước (2x1) cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường 01 con dao bầu mà T sử dụng gây thương tích cho ông Hoàng Mai C.

Ngày 15-7-2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Văn T để giám định. Tại Công văn số 03/19/HP ngày 18/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Trần Văn T gửi trung cầu giám định dương tính với Opiate.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/19/TgT ngày 18-7-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông C là 07%. Cơ chế hình thành vết thương: vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Sau khi vết thương đã ổn định và có giấy chứng nhận thương tích của bệnh viện, ngày 13-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định giám định bổ sung thương tích của ông Hoàng Mai C. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 157B/19/TgT ngày 29/8/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông C là 14%. Cơ chế hình thành vết thương: vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, ông C yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại số tiền 55.000.000 đồng, T vẫn chưa bồi thường số tiền trên cho ông C.

Bản Cáo trạng số 278/CT-VKSTPNĐ ngày 16-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai: Ngày 25-6-2019, do bức tức vì bị ông C đòi tiền lãi cao, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho ông Hoàng Mai C như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại là ông Hoàng Mai C trình bày: Ngày 25-6-2019, giữa ông và bị cáo có xảy ra mâu thuẫn nhỏ do không thống nhất về khoản tiền bị cáo phải trả ông khi nhận lại chiếc xe đạp bị cáo đã cầm cố cho ông lấy số tiền 180.000 đồng. Bị cáo đã chuẩn bị sẵn dao mang theo người và dùng dao gây thương tích cho ông như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại cơ quan điều tra ông yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 55.000.000 đồng, sau đó ông đã đi khám lại và được bác sĩ hện mổ xóa sẹo, do đó phát sinh thêm chi phí. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 61.800.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 61.800.000 đồng (sáu mươi một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 39 tháng tù; chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Mai C số tiền 61.800.000 đồng; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 14-7-2019, tại số 1436 đường L phường X thành phố N, Trần Văn T đã dùng một con dao bầu có mũi nhọn của nhiều nhất vào người ông Hoàng Mai C gây rách da, chảy máu. Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 157B/19/TgT ngày 29-8-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông C là 14%. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao của nhiều nhất vào người ông C là có khả năng gây thương tích cho ông C và mong muốn cho hậu quả xảy ra, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với ông C, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho ông C, bị cáo có 02 tiền án bị kết án chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” và tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 thuộc các trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 của Điều luật. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài 02 tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết định khung tăng nặng, bị cáo còn có 01 lần bị kết án đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T và bị hại là ông Hoàng Mai C thỏa thuận: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông C số tiền 61.800.000 (sáu mươi một triệu tám trăm nghìn) đồng. Sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Một con dao bầu dài là công cụ, phương tiện bị cáo phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Tại phiên tòa, bị hại là ông Hoàng Mai C đề nghị xem xét thêm vật chứng là 01 mảnh xốp nhỏ bị cáo dùng giấu con dao đem đến nhà ông C để gây án, tuy nhiên lời khai của ông C không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xác định mảnh xốp do ông C xuất trình là vật chứng của vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-7-2019.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một con dao bầu (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại là ông Hoàng Mai C và bị cáo Trần Văn T: Bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho ông Hoàng Mai C số tiền 61.800.000 đồng (sáu mươi một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Hoàng Mai C có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Trần Văn T phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.090.000 (ba triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T và bị hại là ông Hoàng Mai C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ông Hoàng Mai C, bị cáo Trần Văn T có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Điện